

Bản án số: 09/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 24-01-2025
V/v tranh chấp về Hôn nhân và
gia đình.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Chu Tuấn Vương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Quang Hưng.

2. Ông Lê Tiến Thán.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị H – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình.

Ngày 24 tháng 01 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 134/2024/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2024 về việc tranh chấp về Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 01 năm 2025 giữa:

- Nguyên đơn: Anh **Nguyễn Ngọc M**, sinh năm 1993.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu 11, phường T, thành phố H, tỉnh Hải Dương;

Địa chỉ hiện nay: 1-21-201 Hanamigawa-ku, thành phố Chiba, tỉnh Chiba, Nhật Bản.

- Bị đơn: Chị **Nguyễn Thu H**, sinh năm 1997.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xã Hồng Việt, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

Địa chỉ hiện nay: 1-21-201 Hanamigawa-ku, thành phố C, tỉnh C, Nhật Bản.

(Anh M, chị H đều vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**/ Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Tại đơn khởi kiện xin ly hôn và bản tự khai của nguyên đơn gửi về Tòa án, anh Nguyễn Ngọc M yêu cầu Tòa án giải quyết về quan hệ hôn nhân với chị Nguyễn Thu H và trình bày cụ thể như sau:*

Anh Nguyễn Ngọc M và chị Nguyễn Thu H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường B, thành phố H, tỉnh Hải Dương ngày 15/11/2022. Sau khi kết hôn anh chị đã cùng nhau sang Nhật Bản để sinh sống và làm việc. Khi ở Nhật Bản, anh chị chung sống cùng nhau. Tuy nhiên, anh chị chỉ chung sống hòa thuận, hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh chị không hợp nhau về tính cách và bất đồng quan điểm sống. Vì vậy, anh chị thường xuyên xảy ra cãi vã. Mâu thuẫn ngày càng gay gắt. Đến tháng 9 năm 2023 thì anh chị sống ly thân, không quan tâm đến nhau. Anh M xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn không thể hàn gắn được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị H.

Về con chung: Anh M và chị H chưa có con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh M và chị H không có tài sản chung, không có nợ chung nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết về quan hệ tài sản.

Anh M đề nghị Tòa án giải quyết vụ án vắng mặt anh.

**/ Tại bản tự khai và đơn xin vắng mặt của chị Nguyễn Thu H đề ngày 28/10/2024 trình bày:* Chị H xác nhận việc xác lập quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh M như M đã trình bày. Sau khi kết hôn anh chị sang Nhật Bản sinh sống và làm việc. Thời gian đầu anh chị chung sống vui vẻ, hạnh phúc. Đến khoảng tháng 7 năm 2023 thì anh chị phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh chị không hợp nhau về tính cách và bất đồng quan điểm sống. Anh chị không tìm được phương pháp nào để giải quyết mâu thuẫn vợ chồng. Từ tháng 9 năm 2023 đến nay anh chị sống ly thân, không quan tâm đến nhau. Nay, anh M có đơn xin ly hôn chị, xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị đồng ý ly hôn anh M.

Về con chung: Chị H và anh M chưa có con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị H và anh M không có tài sản chung, không có nợ chung nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết về quan hệ tài sản.

Chị H đề nghị Tòa án giải quyết vụ án vắng mặt chị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, cũng như thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về Tòa án có thẩm quyền giải quyết vụ án và thủ tục tố tụng: Nguyên đơn và bị đơn đều đang sinh sống và làm việc tại nước ngoài nên vụ án thuộc thẩm

quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình theo quy định tại khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37 Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn anh Nguyễn Ngọc M đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của nguyên đơn như cung cấp bản tự khai, các chứng cứ chứng M. Bị đơn chị Nguyễn Thu H trong thời gian về Việt Nam nghỉ phép đã đến Tòa án làm việc, nộp văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của anh M cho Tòa án. Xét thấy các tài liệu, chứng cứ đương sự cung cấp đã đủ cơ sở để giải quyết vụ án, Tòa án không thu thập bổ sung chứng cứ. Vì vậy theo quy định tại khoản 2 Điều 21 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc trường hợp Viện kiểm sát không tham gia phiên tòa. Quá trình giải quyết vụ án, anh M và chị H đều có văn bản đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228; Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục vắng mặt các đương sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa anh Nguyễn Ngọc M và chị Nguyễn Thu H được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 15/11/2022, được xác định là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, anh chị đã có thời gian đầu chung sống hòa thuận, đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do quan điểm sống của anh chị không phù hợp. Từ tháng 9 năm 2023 đến nay anh chị đã sống ly thân, không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau. Điều đó chứng tỏ anh chị đã không còn tình cảm, không thực hiện trách nhiệm, nghĩa vụ của vợ chồng đối với nhau trong cuộc sống. Xét thấy, mâu thuẫn của anh M và chị H đã kéo dài, không có khả năng hàn gắn, cuộc sống chung đã chấm dứt, hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Cần chấp nhận yêu cầu của anh M, xử cho anh M ly hôn chị H là phù hợp quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về quan hệ con chung: Anh M và chị H chưa có con chung nên không đặt ra giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung: Anh M và chị H không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[3] Về án phí: Anh M phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 228; Điều 271; Điều 273; Điều 238; Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của

Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý án phí, lệ phí Tòa án.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Nguyễn Ngọc M được ly hôn chị Nguyễn Thu H.

[2] Về quan hệ con chung: Anh Nguyễn Ngọc M và chị Nguyễn Thu H chưa có con chung.

[3] Về quan hệ tài sản: Không đặt ra giải quyết.

[4] Về án phí: Anh Nguyễn Ngọc M phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng anh M đã nộp tạm ứng án phí theo Biên lai số 0000287 ngày 08 tháng 10 năm 2024 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thái Bình sang thi hành án phí.

Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt anh M, chị H. Báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh

Thái Bình;

- Cục Thi hành án Dân sự tỉnh

Thái Bình;

- Cơ quan thực hiện việc đăng ký kết hôn;

- Lưu hồ sơ;
- Lưu HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Chu Tuấn Vương